

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính
của các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã,
thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 928/TTr-SNV ngày 22 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024 (Phụ lục 1, Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2024, tổ chức quán triệt, xây dựng kế hoạch thực hiện các giải pháp khắc phục những hạn chế, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính năm 2025 và những năm tiếp theo.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Vụ CCHC, Bộ Nội vụ;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, P.TH;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo An Giang, Đài PTTH An Giang;
- Công TTĐT An Giang;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Mừng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục 1
Chỉ số cải cách hành chính của
các sở, ban, ngành tỉnh An Giang năm 2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số 695 /QĐ-UBND
ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Xếp hạng	Sở, ban, ngành tỉnh	Chỉ số CCHC (điểm)
1	Sở Tài chính	94,75
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	92,46
3	Sở Khoa học và Công nghệ	92,33
4	Sở Thông tin và Truyền Thông	91,90
5	Sở Tư pháp	91,59
6	Sở Giao thông vận tải	91,28
7	Sở Y tế	90,65
8	Sở Nông nghiệp và PTNT	89,92
9	Sở Ngoại vụ	89,56
10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	89,45
11	Ban quản lý khu kinh tế	88,59
12	Sở Nội vụ	87,85
13	Sở Xây dựng	87,48
14	Sở Kế hoạch và Đầu tư	86,90
15	Sở Tài nguyên và Môi trường	86,28
16	Sở Công thương	85,51
17	Sở Lao động - Thương Binh và Xã Hội	85,06

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phụ lục 2

**Chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân
các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 695 /QĐ-UBND
ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Xếp hạng	Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố	Chỉ số CCHC (điểm)
1	Huyện Phú Tân	93,80
2	Thị xã Tịnh Biên	93,02
3	Thị xã Tân Châu	92,73
4	Huyện Thoại Sơn	92,26
5	Thành phố Châu Đốc	91,89
6	Huyện An Phú	91,39
7	Thành phố Long Xuyên	91,27
8	Huyện Châu Thành	90,25
9	Huyện Chợ Mới	88,31
10	Huyện Châu Phú	86,14
11	Huyện Tri Tôn	85,52